

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày 19-5-2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Sơn.
2. Bà Quảng Thị Đức Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L1, phường T1, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T2 – Tổng Giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

(Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1

Địa chỉ chi nhánh: Số 215 đường L2, khu phố 3, thị trấn T3, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

Người được ủy quyền lại: Bà Võ Thị Thanh T4 – Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện N2 tỉnh Ninh Thuận – Có mặt.

(Theo giấy ủy quyền số 172/UQ-NNNoNT-NS ngày 29/3/2021 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định v/v bổ nhiệm cán bộ số 451/QĐ-NHNo.NT-TH ngày 19/4/2022 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ninh Thuận).

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T5, sinh năm 1962 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã L3, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trường Thái P – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã L3, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-9-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, Người được ủy quyền lại của Nguyên đơn - Ngân hàng N1(Sau đây viết tắt là NHNN&PTNTVN và gọi tắt là Ngân hàng) là bà Võ Thị Thanh T4 trình bày:

Ngày 05/9/2007, bà Nguyễn Thị Bích T5 đứng tên vay vốn tại NHNN&PTNT – chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286).

- Sổ vay vốn số: NA 1217943.

- Số tiền vay: 17.000.000 đồng.

- Lãi suất: 1,25%/ tháng, trả lãi theo chu kỳ gốc.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất khi cho vay.

- Thời hạn cho vay: 11 tháng.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 06/8/2008.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Buôn bán nhỏ, sửa chữa xe.

Từ khi vay đến ngày 19/5/2022, bà T5 và anh P mới chỉ trả được cho Ngân hàng 16.900.000 đồng tiền nợ gốc và 1.500.000 đồng tiền nợ lãi. Sau đó, không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1/ Yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gồm:

- Nợ gốc là: 100.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2022 là: 24.086.713 đồng.

Tổng cộng là: 24.186.713 đồng

2/ Từ ngày 20/5/2022, buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286), sổ vay vốn số: NA 1217943 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích T5 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trường Thái P vắng mặt:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo, niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T5, anh P nhưng hai người vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án:

Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNTVN, cụ thể như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải thanh toán cho NHNN&PTNTVN số nợ gồm:

+ Nợ gốc là: 100.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2022 là: 24.086.713 đồng.

Tổng cộng là: 24.186.713 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ vay của Ngân hàng.

- Bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải chịu 1.209.336 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng 604.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng N1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Bích T5, anh Nguyễn Trường Thái P, yêu cầu hai người trả tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Theo thỏa thuận giữa các bên thì mục đích vay vốn là Buôn bán nhỏ, sửa chữa xe. Bà T5 không có đăng ký kinh doanh, thương mại, thỏa thuận không phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cũng không có mục đích lợi nhuận theo như quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích T5 có địa chỉ cư trú tại thôn G, xã L3, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích T5 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trường Thái P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà T5, anh P.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNTVN, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

[2.1] Về việc NHNN&PTNTVN yêu cầu bà T5, anh P phải thanh toán số tiền nợ gốc 100.000 đồng:

Qua lời trình bày của đại diện Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286), số vay vốn số: NA 1217943, bà Nguyễn Thị Bích T5 có đứng tên vay vốn với số tiền vay: 17.000.000 đồng; Lãi suất: 1,25%/ tháng, trả lãi theo chu kỳ gốc; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay: 11 tháng; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 06/8/2008.

Xét thấy: Giao dịch xác lập giữa các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, có hình thức, nội dung phù hợp pháp luật, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Ngân hàng đã giải ngân cho bà T5 đủ số tiền 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi vay, bà T5 chưa thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận. Hiện khoản vay đã quá kỳ hạn trả nợ như đã thỏa thuận và chuyển sang nợ quá hạn. Việc vi phạm nghĩa vụ của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ, vi phạm các thỏa thuận đã ký kết. Do đó, NHNN&PTNTVN yêu cầu bà T5, anh P phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNTVN được chấp nhận.

[2.2] Về việc NHNN&PTNTVN yêu cầu bà T5, anh P phải thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh:

Xét thấy: NHNN&PTNTVN cho bà T5 vay số tiền 17.000.000 đồng. Đồng thời, các bên thỏa thuận với nhau về thời hạn thanh toán, mức lãi suất cho vay nên việc bà T5 không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Về thời gian, mức tính lãi suất mà Ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286), số vay vốn số: NA 1217943, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số:

1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005): “*Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng*”, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: “*Mức lãi suất hai bên thỏa thuận*” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn”.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc thanh toán tiền lãi là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.3] Từ những phân tích trên và xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNTVN, cụ thể như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải có nghĩa vụ thanh toán cho NHNN&PTNTVN số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

+ Nợ gốc là: 100.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2022 là: 24.086.713 đồng.

Tổng cộng là: 24.186.713 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2022 với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286), số vay vốn số: NA 1217943 đã ký với NHNN&PTNTVN cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng NN&PTNTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 604.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, do Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận đã nộp thay.

- Bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải chịu 1.209.336 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

- Nợ gốc là: **100.000 đồng** (Một trăm nghìn đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2022 là: **24.086.713 đồng** (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng).

Tổng cộng là: **24.186.713 đồng** (Hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng).

3/ Kể từ ngày 20/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 07/9/2007 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.980.286), số vay vốn số: NA 1217943 đã ký với Ngân hàng N1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T5, anh P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N1.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền **604.000 đồng** (Sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003047 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, do Ngân hàng N1 chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận đã nộp thay.

- Bà Nguyễn Thị Bích T5 và anh Nguyễn Trường Thái P phải chịu **1.209.336 đồng** (Một triệu hai trăm lẻ chín nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/5/2022). Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung